**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP – LỊCH SỬ 11**

BÀI 21. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX

**Câu 1.** Tôn Thất Thuyết, tổ chức cuộc phản công quân Pháp và phát động phong trào Cần Vương dựa trên cơ sở

A. sự đồng tâm nhất trí trong hoàng tộc.

B. sự ủng hộ của triều đình Mãn Thanh.

C. sự ủng hộ của đông đảo nhân dân trong cả nước.

D. sự ủng hộ của phái chủ chiến trong triều đình và đông đảo nhân dân.

**Câu 2.** Người đứng đầu phái chủ chiến của triều đình Huế là ai?

A. Phan Thanh Giản. C. Tôn Thất Thuyết.

B. Nguyễn Trường Tộ. D. Phan Đình Phùng.

**Câu 3.** Phong trào Cần vương (giai đoạn 1885 – 1888) được đặt dưới sự chỉ huy của ai?

A. vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

B. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.

C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn.

D. Nguyễn Đức Nhuận và Đoàn Doãn Địch.

**Câu 4.** Cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?

A. Khởi nghĩa Hương Khê. C. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

B. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 5.** Cuộc khởi nghĩa nào **không** nằm trong phong trào Cần Vương?

A. Khởi nghĩa Hương Khê. C. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

B. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 6.** Lực lượng tham gia đông đảo nhất trong khởi nghĩa Yên Thế

A. Công nhân. C. Các dân tộc sống ở miền núi.

B. Nông dân. D. Công nhân và nông dân.

**Câu 7.** Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế là ai?

A. Phan Đình Phùng, Cao Thắng. C. Cao Thắng, Tôn Thất Thuyết.

B. Đề Nắm, Đề Thám. D. Đề Thám, Cao Thắng.

**Câu 8.** Mục tiêu tấn công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế đêm ngày 4 rạng sáng ngày 5 – 7- 1885 là

A. tòa Khâm sứ và đồn Mang Cá. C. đồn Mang Cá và Hoàng thành.

B. Hoàng thành và điện Kính Thiên. D. tòa Khâm sứ và Đại nội Huế.

**Câu 9**. Chiếu Cần Vương ra đời trong hoàn cảnh nào?

A.Tình hình chính trị ở nước Pháp đang gặp nhiều bất ổn.

B. Cuộc phản công quân Pháp tại kinh thành Huế thất bại.

C.Phong trào chống Pháp của nhân dân ta trong cả nước đang phát triển.

D. Phái chủ chiến đã chuẩn bị xong mọi điều kiện cho kháng chiến lâu dài.

**Câu 10.** Địa bàn hoạt động của phong trào Cần Vương trong giai đoạn 1888 - 1896 là

A. Vùng núi và trung du Bắc Kì và Trung Kì.

B. Các tỉnh đồng bằng Bắc Kì và Trung Kì.

C. Các tỉnh Nam Kì.

D. Trong cả nước.

**Câu 11.** Phong trào Cần Vương bước sang giai đoạn 2 (từ 1888 - 1896) sau sự kiện

A. Tôn Thất Thuyết bị bắt. C. Phan Đình Phùng hi sinh.

B. vua Hàm Nghi bị bắt. D. Cao Thắng hi sinh.

**Câu 12.** Vì sao khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?

A. Có lãnh đạo tài giỏi, tổ chức chặt chẽ, gây cho Pháp những tổn thất nặng nề.

B. Có lãnh đạo tài giỏi, lực lượng tham gia đông đảo.

C. Có căn cứ rộng lớn, lực lượng tham gia đông đảo.

D. Gây cho Pháp những tổn thất nặng nề.

**Câu 13.** Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?

A. Một số quan lại yêu nước. C. Nhân dân yêu nước ở Trung Kì.

B. Toàn thể dân tộc Việt Nam. D. Một số văn thân, sĩ phu yêu nước.

**Câu 14.** Ý nào **không** đúng với nội dung của khởi nghĩa Hương Khê?

A. Có lãnh đạo tài giỏi. C. Có căn cứ địa vững chắc.

B. Có nhiều trận đánh nổi tiếng. D. Có vũ khí tối tân.

**Câu 15.** Tại sao cuộc tấn công của phái chủ chiến ở kinh thành Huế thất bại?

A. Do thiếu tính bất ngờ. B. Do thiếu sự chuẩn bị chu đáo.

C. Do hỏa lực của Pháp mạnh hơn. D. Do triều đình chủ quan.

**Câu 16.** So với phong trào Cần Vương thì khởi nghĩa nông dân Yên Thế

A. có thời gian diễn ra ngắn hơn. C. có thời gian diễn ra bằng nhau.

B. có thời gian diễn ra dài hơn. D. thời gian kết thúc sớm hơn.

**Câu 17.** Nguyên nhân chủ yếu nhất dẫn đến thất bại của các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương?

A. Do thực dân Pháp còn mạnh.

B. Không có sự viện trợ từ bên ngoài.

C. Chưa lôi kéo được đông đảo nhân nhân trong cả nước.

D. Hạn chế về đường lối, phương pháp tổ chức và lãnh đạo.

**Câu 18.** Điểm **khác biệt** của giai đoạn hai so với giai đoạn một trong phong trào Cần Vương là

A. chỉ diễn ra ở các tỉnh Trung kì. B. chỉ còn vài cuộc khởi nghĩa nhỏ.

C. chủ động thương lượng với Pháp. D. không còn sự lãnh đạo của triều đình.

**Câu 19.** Mục đích của cuộc khởi nghĩa Yên Thế nhằm

A. hưởng ứng chiếu Cần Vương.

B. chống lại triều đình nhà Nguyễn.

C. bảo vệ cuộc sống cho dân vùng Yên Thế.

D. đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước.

**Câu 20.** Tuy đã hoàn thành về cơ bản công cuộc bình định Việt Nam, thực dân Pháp vẫn gặp phải sự phản kháng quyết liệt của những lực lượng nào?

A. Một số quan lại yêu nước trong triều đình nhà Nguyễn.

B. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân cả nước.

C. Một số trí thức yêu nước và nhân dân Trung Kì.

D. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu ở Bắc Kì.

**Câu 21.** Bộ chỉ huy của phong trào Cần Vương trong giai đoạn 1885 - 1888 đóng tại địa bàn thuộc hai tỉnh nào?

A. Quảng Ngãi và Bình Định. B. Thanh Hóa và Quảng Trị.

C. Quảng Bình và Thanh Hóa. D. Quảng Bình và Hà Tĩnh.

**Câu 22.** Phong trào Cần Vương mang đặc điểm của

A. phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến.

B. phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

C. phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

D. phong trào yêu nước của các tầng lớp nông dân.

**Câu 23.** Giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888, nghĩa quân Hương Khê tập trung thực hiện nhiệm vụ chủ yếu gì?

A. Tập trung lực lượng đánh thực dân Pháp.

B. Chuẩn bị lực lượng, xây dựng cơ sở chiến đấu.

C. Xây dựng hệ thống chiến lũy để chiến đấu.

D. Chặn đánh các đoàn xe vận tải của thực dân Pháp.

**Câu 24.** Giai đoạn từ năm 1888 đến năm 1896, nghĩa quân Hương Khê tập trung thực hiện nhiệm vụ gì?

A. Chuẩn bị về lực lượng và chế tạo vũ khí.

B. Xây dựng cơ sở chiến đấu của nghĩa quân.

C. Xây dựng hệ thống chiến lũy để chiến đấu.

D. Chiến đấu quyết liệt với thực dân Pháp.

**Câu 25.** Cuộc khởi nghĩa vũ trang lớn và kéo dài nhất trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

A. khởi nghĩa Hương Khê. B. khởi nghĩa Yên Thế.

C. khởi nghĩa Hùng Lĩnh. D. khởi nghĩa Bãi Sậy.

**Câu 26.** Tôn Thất Thuyết mượn danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương, kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên, vì vua mà kháng chiến vào thời gian nào?

A. Năm 1883. B. Năm 1884.

C. Năm 1885. D. Năm 1888.

**Câu 27.** Phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX là phong trào yêu nước chống Pháp theo khuynh hướng

A. dân chủ tư sản. B. cải lương,

C. phong kiến. D. vô sản.

**Câu 28.** Thực dân Pháp đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam khi

A. đánh chiếm toàn bộ Bắc Kì.

B. đánh chiếm toàn bộ Nam Kì.

C. Nhà Nguyễn kí Hiệp ước Hácmăng và Patơnốt.

D. các phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta bị thất bại.

**Câu 29.** Cuộc khởi nghĩa nào trong phong trào Cần Vương đặt dưới sự lãnh đạo của Tống Duy Tân và Cao Điển?

A. Khởi nghĩa Bãi Sậy. B. Khởi nghĩa Ba Đình.

C. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh. D. Khởi nghĩa Hương Khê.

**Câu 30.** Ngày 17-10-1894, nghĩa quân Hương khê đã giành được thắng lợi giòn giã, tiêu diệt hàng chục tên địch tại đâu?

A. Thị xã Hà Tĩnh. B. Đồn Trường Lưu.

C. Đồn Thanh Chương. D. Núi Vụ Quang.

**Câu 31.** Sau khi cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì?

A. Đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Tân Sở.

B. Tiếp tục xây dựng hệ thống phòng thủ để chống lại thực dân Pháp.

C. Bổ sung lực lượng quân sự, tiếp tục thực hiện kế hoạch phản công quân Pháp.

D. Nhanh chóng rời khỏi Hoàng thành Huế đến sơn phòng Âu Sơn.

**Câu 32.** Sau khi bắt được vua Hàm Nghi, thực dân Pháp đã đưa ông đi đày ở đâu?

A. Tuynidi B. Angiêri

C. Mêhicô D. Nam Phi

**Câu 33.** Khởi nghĩa Bãi sậy (1883 – 1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1896) có điểm chung nào sau đây?

A. Pham vị hoạt động ở 4 tỉnh Bắc Trung Kì.

B. Tổ chức lực lượng thành nhiều quân thứ.

C. Vận dụng linh hoạt lối đánh du kích.

D. Căn cứ chính đặt ở vùng đồng bằng.

**Câu 34.** Giai đoạn 1893 – 1908 khi nhận thấy tương quan lực lượng của ta và địch quá chênh lệch, Đề Thám đã có một quyết định sáng suốt đó là

A. xây dựng quân đội tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu.

B. tìm cách giảng hoà với địch.

C. liên lạc với một số nhà yêu nước Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

D. lo tích luỹ lương thực

**Câu 35.** Tại sao thực dân Pháp tập trung lực lượng mở cuộc tấn công quy mô lên Yên Thế trong năm 1909 - 1913?

A. Quân của Đề Thám dính líu đến vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội.

B. Quân của Đề Thám dính líu đến phong trào kháng thuế ở Nam Kì.

C. Đề Thám có liên lạc với Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.

D. Đề Thám tổ chức ám sát viên toàn quyền Pháp ở Hà Nội.

**Câu 36.** So với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 – 1896), khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913) có sự **khác biệt** căn bản là

A. đối tượng đấu tranh và hình thức đấu tranh.

B. phương pháp đấu tranh và hình thức đấu tranh.

C. mục tiêu đấu tranh và lực lượng lãnh đạo.

D. đối tượng và hình thức đấu tranh.

**Câu 37.** Phong trào yêu nước chống Pháp xâm lược ở Việt Nam kéo dài từ 1885 đến năm 1896, được gọi là

A. phong trào Đông Du. B. khởi nghĩa nông dân Yên Thế.

C. phong trào Cần Vương. D. phong trào Duy Tân.

**Câu 38.** Nhân tố nào là chất xúc tác thổi bùng lên một phong trào yêu nước rộng lớn cuối thế kỉ XIX?

A. Sự ra đời của chiếu Cần Vương.

B. Mâu thuẫn trong nội bộ triều đình Huế.

C. Tác động của cuộc khai thác thuộc địa.

D. Mâu thuẫn dân tộc phát triển gay gắt.

**Câu 39.** Trước hành động ngày càng quyết liệt của Tôn Thất Thuyết, thực dân Pháp đã

A. mua chuộc Tôn Thất Thuyết.

B. tìm mọi cách để tiêu diệt phái chủ chiến.

C. giảng hòa với phái chủ chiến.

D. tìm cách ly gián giữa Tôn Thất Thuyết và quan lại phái chủ chiến.

**Câu 40.** Trong giai đoạn chuẩn bị của khởi nghĩa Hương Khê, Cao Thắng và những người thợ rèn ở Đức Thọ (Hà Tĩnh) đã

A. chế tạo thành công súng trường theo mẫu của Pháp.

B. xây dựng căn cứ tại các tại các tỉnh Bắc Trung Bộ.

C. tổ chức quân đội thành 15 thứ quân, do các thủ lĩnh tài ba chỉ huy.

D. chiêu tập binh sĩ, trang bị, huấn luyện và xây dựng căn cứ.

**Câu 41.** Vị tướng tài trên lĩnh vực vừa chế tạo vũ khí, vừa tham gia khởi nghĩa Hương Khê là

A. Phan Đình Phùng. B. Đinh Công Tráng.

C. Cao Thắng. D. Nguyễn Thiện Thuật.

BÀI 22. XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT ...

**Câu 1.** Năm 1897, thực dân Pháp cử nhân vật nào sang làm Toàn quyền Đông Dương?

A. Ri-vi-e. B. Bô-la-e. C. Pôn Đu-me. D. An-be Sa-rô.

**Câu 2.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **không đúng** tình hình của Việt Nam trước khi thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

A. Thực dân Pháp đã bình định được Việt Nam và hoàn thiện bộ máy cai trị.

B. Việt Nam từ nước phong kiến độc lập trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến.

C. Thực dân Pháp đã dập tắt được các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương.

D. Phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp của nhân dân ta đang diễn ra quyết liệt.

**Câu 3.** Chính sách thâm độc nhất của thực dân Pháp trên lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam trong quá trình khai thác thuộc địa là

A. đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất của nông dân.

B. lập các đồn điền để trồng các loại cây công nghiệp.

C. thu mua lương thực với giá rẻ mạt đối với nông dân.

D. tăng các loại thuế đối với sản xuất nông nghiệp.

**Câu 4.** Trong phong trào chống Pháp, nông dân Việt Nam được đánh giá là

A. lực lượng chủ chốt. B. lực lượng lãnh đạo.

C. lực lượng đông đảo ở đô thị. D. lực lượng to lớn.

**Câu 5.** Lực lượng xã hội nào dựa vào thực dân Pháp ra sức chiếm đoạt ruộng đất của làng xã, của nông dân?

A. Một bộ phận nhỏ trong giai cấp địa chủ phong kiến.

B. Tầng lớp tiểu và trung địa chủ phong kiến.

C. Một bộ phận nhỏ trong giai cấp tư sản dân tộc.

D. Lớp người đầu tiên của tư sản Việt Nam.

**Câu 6.** Đội ngũ công nhân Việt Nam hình thành cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, có nguồn gốc chủ yếu từ

A. những địa chủ vừa và nhỏ bị phá sản. B. dân nghèo thành thị.

C. nông dân bị tước ruộng đất. D. tiểu tư sản bị phá sản.

**Câu 7.** Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp tập trung vào

A. nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, quân sự.

B. ngoại thương, quân sự, giao thông vận tải.

C. phát triển kinh tế nông nghiệp, công - thương nghiệp.

D. cướp đất lập đồn điền, khai thác mỏ, giao thông, thu thuế.

**Câu 8.** Tầng lớp tư sản Việt Nam đầu tiên ra đời từ

A. một số nông dân giàu chuyển hướng kinh doanh.

B. những người đứng ra lập các hội buôn, cơ sở sản xuất.

C. những thành phần tiểu tư sản chuyển hướng kinh doanh.

D. một số ít địa chủ có tư tưởng tiến bộ chuyển hướng kinh doanh.

**Câu 9.** Trước cuộc khi thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam có hai giai cấp cơ bản là

A. địa chủ phong kiến và công nhân. B. tiểu tư sản và đại tư sản.

C. địa chủ phong kiến và nông dân. D. công nhân và nông dân.

**Câu 10.** Để tối đa hóa nguồn lợi nhuận, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, thực dân Pháp vẫn duy trì phương thức bóc lột nào?

A. Phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa.

B. Phương thức bóc lột phong kiến.

C. Phương thức bóc lột thực dân.

D. Phương thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa.

**Câu 11.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, thực dân Pháp chú trọng xây dựng các công trình giao thông nhằm

A. phục vụ cho nhu cầu đi lại của nhân dân ta.

B. phát triển kinh tế, văn hóa ở vùng sâu vùng xa.

C. thực hiện khai hóa văn minh cho nhân dân ta.

D. phục vụ nhu cầu khai thác và mục đích quân sự.

**Câu 13.** Mục tiêu cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam là

A. khai thác cùng kiệt tài nguyên của Việt Nam.

B. biến miền Nam thành thị trường riêng của Pháp.

C. khai thác mỏ để xuất khẩu kiếm lời.

D. vơ vét sức người, sức của nhân dân.

**Câu 14.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, thực dân Pháp chú trọng khai thác ngành công nghiệp nào?

A. Công nghiệp nhẹ. B. Công nghiệp nặng.

C. Khai thác mỏ. D. Luyện kim và cơ khí.

**Câu 15.** Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, Pháp tập trung khai thác mỏ?

A. Dễ khai thác, thuận lợi về cơ sở hạ tầng.

B. Không bị các đối thủ cạnh tranh.

C. Nhanh chóng đem lại lợi nhuận lớn.

D. Nhằm phát triển ngành công nghiệp khai khoáng cho Việt Nam.

**Câu 16.** Gánh chịu nhiều thứ thuế và bị “khổ cực trăm bề” là tình cảnh của lực lượng nào ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Nông dân. B. Tư sản.

C. Tiểu tư sản. D. Công nhân.

**Câu 16.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** sự chuyển biến kinh tế Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp?

A. Cơ cấu ngành kinh tế có sự chuyển biến mạnh mẽ, xuất hiện nhiều ngành nghề mới.

B. Cơ cấu vùng kinh tế có sự thay đổi rõ rệt, có nhiều vùng kinh tế mới hình thành.

C. Kinh tế có bước chuyển biến tích cực nhưng mang tính cục bộ, lệ thuộc Pháp.

D. Xuất hiện nhiều thành phần kinh tế mới, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới.

**Câu 17.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **không đúng** chuyển biến xã hội Việt Nam dưới tác động cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp?

A. Cơ cấu xã hội không thay đổi, hai giai cấp cơ bản vẫn là nông dân và địa chủ.

B. Một bộ phận nông dân bị mất đất phải bán sức lao động và trở thành công nhân.

C. Cơ cấu xã hội biến đổi, bên cạnh hai giai cấp cũ, xuất hiện các tầng lớp mới.

D. Xã hội chồng chéo nhiều mâu thuẫn, đặc biệt là mâu thuẫn với thực dân Pháp.

**Câu 18.** Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

A. Đòi quyền lợi về chính trị. C. Đòi quyền tự do dân chủ.

B. Đòi quyền phổ thông đầu phiếu. D. Đòi quyền lợi kinh tế.

**Câu 19.** Để đảm bảo được lợi nhuận tối đa ở Việt Nam, ngoài việc đẩy mạnh khai thác thuộc địa, thực dân Pháp còn

A. dựa vào triều Nguyễn bóc lột nhân dân.

B. khai khẩn đất hoang thành lập đồn điền.

C. đặt thêm nhiều thuế mới đối với nhân dân.

D. câu kết với tư bản nước ngoài bóc lột nhân dân.

**Câu 20.** Giai cấp mới nào xuất hiện ở Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

A. Tiểu tư sản. B. Tư sản dân tộc.

C. Công nhân. D. Tư sản mại bản.

**Câu 21.** Thực dân Pháp đã thực hiện chính sách nào ngay từ khi tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam?

A. Chính sách “chia để trị”.

B. Chính sách “dùng người Pháp trị người Việt”.

C. Chính sách “đồng hóa” dân tộc Việt Nam.

D. Chính sách “dùng người Việt trị người Việt”.

**Câu 22.** Tác động tích cực của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất đến nền kinh tế Việt Nam là gì?

A. phát triển nền kinh tế TBCN.

B. thay đổi tính chất nền kinh tế Việt Nam.

C. góp phần xóa bỏ quan hệ sản xuất phong kiến.

D. du nhập quan hệ sản xuất TBCN vào Việt Nam.

**Câu 23.** Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã làm tăng thêm mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam, nhưng mâu thuẫn hàng đầu vẫn là mâu thuẫn giữa

 A. nông dân với thực dân Pháp và tay sai.

 B. nông dân với địa chủ phong kiến, tay sai.

 C. tiểu tư sản thành thị với tư bản Pháp.

 D. toàn thể dân tộc Việt Nam với Pháp và tay sai.

**Câu 24.** Giai cấp công nhân Việt Nam tập trung đông nhất ở ngành nào?

A. Khai thác mỏ. B. Đồn điền công nghiệp.

C. Công nghiệp đóng tàu. D. Các xí nghiệp chế biến.

**Câu 25.** Lực lượng xã hội nào dưới đây đã tiếp thu luồng tư tưởng mới bên ngoài vào Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Nông dân. B. Công nhân.

C. Sĩ phu yêu nước tiến bộ. D. Vân thân sĩ phu.

**Câu 26.** Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã làm cho nông nghiệp Việt Nam có chuyển biến như thế nào?

A. Phá vỡ thế độc canh cây lúa.

B. Phát triển phương thức sản xuất TBCN.

C. Làm cho kinh tế đồn điền phát triển mạnh.

D. Phát triển phương thức sản xuất phong kiến.

**Câu 27.** Một trong những cơ sở quan trọng tạo điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc ở nước ta vào đầu thế kỉ XX là

A. Sự nảy sinh những lực lượng xã hội mới.

B. Những chuyển biến trong cơ cấu nền kinh tế.

C. Chính sách khai thác bóc lột tàn bạo của Pháp.

D. Sự du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

**Câu 28.** Nguyên nhân chủ yếu khiến nông dân Việt nam đầu thể kỷ XX phải rời bỏ nông thôn là

A. Lương công nhân cao hơn nông dân.

B. Nhân dân ở thành thị ít bị áp bức bóc lột.

C. Bị pháp và địa chủ chiếm đoạt ruộng đất.

D. Cơ hội tìm việc làm ở thành thị dễ dàng hơn.

**Câu 29.** Đâu **không** phải là tác động tiêu cực của cuộc khai thác thuộc địa tới nền kinh tế Viêt Nam

A. Nông nghiệp ngày càng lạc hậu. B. Cơ sở hạ tầng được xây dựng.

C. Tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt. D. Công nghiệp phát triển nhỏ giọt.

**Câu 30.** Giai cấp công nhân Việt Nam có mối quan hệ gắn bó mật thiết nhất với lực lượng xã hội nào?

A. Thợ thủ công.   B. Nông dân.

C. Tiểu thương.             D. Tiểu tư sản.

**Câu 31**. Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Đông Dương khi

A. hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã.

B. thế giới tư bản đang lâm vào khủng hoảng thừa.

C. cơ bản hoàn thành quá trình bình định Việt Nam.

D. cơ bản hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam.

**Câu 31.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914), thực dân Pháp hạn chế sự phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam chủ yếu là do

A. nguồn nhân lực Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu.

B. muốn cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế Pháp.

C. thị trường Việt Nam nhỏ hẹp không đáp ứng yêu cầu.

D. muốn ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp nhẹ

**Câu 32.** Âm mưu thâm độc nhất của Pháp trong việc thành lập Liên bang Đông Dương là

A. chia rẽ các dân tộc Đông Dương trong sự thống nhất giả tạo.

B. tăng cường ách áp bức, kìm kẹp làm giàu cho tư bản Pháp.

C. xoá tên Việt Nam, Lào, Campuchia trên bản đồ thế giới.

D. từng bước xây dựng và hoàn thiện bộ máy hành chính.

**Câu 33.** Mâu thuân nổi bật bao trùm toàn bộ trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là mẫu thuẫn giữa

A. nhân dân với triều đình. B. nhân dân với thực dân Pháp.

C. công nhân với nông dân. D. tư sản Pháp với tư sản Việt.

**Câu 34.** Giai cấp công nhân Việt Nam có nhiều điểm tương đồng với công nhân các nước tư bản phương Tây, ngoại trừ việc

A. được tổ chức chặt chẽ, có kỉ luật nghiêm minh.

B. có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để.

C. đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến nhất.

D. ra đời trước giai cấp tư sản; phải chịu ba tầng áp bức.

**Câu 35.** Đâu **không** phải mục đích của thực dân Pháp khi tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Đông Dương?

A. Bù đắp thiệt hại của quá trình xâm lược và bình định quân sự.

B. Bóc lột để làm giàu cho chính quốc.

C. Khuếch trương công lao khai hóa của Pháp.

D. Bù đắp thiệt hại từ cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 36.** Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam sớm bước lên vũ đài đấu tranh chống thực dân Pháp?

A. Vì họ là lực lượng cách mạng đông đảo nhất ở Việt Nam.

B. Vì họ đại diện cho giai cấp tiên tiến nhất.

C. Vì họ bị thực dân Pháp áp bức, bóc lột nặng nề nhất.

D. Vì họ là lực lượng hăng hái nhất ở Việt Nam.

**Câu 37.** Cơ sở chủ yếu nào dẫn đến sự ra đời của đội ngũ công nhân Việt Nam cuối thế kỉ XIX?

A. Nền công nghiệp thuộc địa mới hình thành.

B. Tất cả nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

C. Những người thợ thủ công bị phá sản.

D. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp.

BÀI 23. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU TK XX ĐẾN HẾT CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

**Câu 1.** Những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, tư tưởng tiến bộ từ những nước nào đã ảnh hưởng đến Việt Nam?

A. Các nước Đông Nam Á. B. Nhật Bản và Trung Quốc.

C. Pháp và Liên Xô. D. Ấn Độ và Trung Quốc.

**Câu 2.** Mục đích của tổ chức Việt Nam Quang Phục hội là gì?

 A. Đánh đuổi thực dân Pháp, xây dựng nước Việt Nam độc lập.

 B. Đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

 C. Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập Cộng hòa dân quốc VN

 D. Đánh đuổi thực dân Pháp và chế độ phong kiến, thành lập Cộng hòa dân quốc VN.

**Câu 3.** Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX là

 A. phê phán chế độ thuộc địa, vua quan, hô hào cải cách xã hội, tiến tới giành độc lập.

 B. cải cách kinh tế, xã hội để nâng cao đời sống nhân dân tiến tới giành độc lập.

 D. thỏa hiệp với Pháp để Pháp trao trả độc lập.

 C. dùng bạo động vũ trang đánh đuổi Pháp.

**Câu 4.** Đầu thế kỉ XX, trong nhận thức của các sĩ phu Việt Nam muốn đất nước phát triển phải đi theo con đường nào?

 A. Đi theo cách mạng tư sản ở Pháp.

 B. Đi theo con đường duy tân của Nhật Bản.

 C. Đi theo con đường cải cách của Trung Quốc.

 D. Đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga.

**Câu 5.** Để thực hiện chủ trương cầu viện Nhật Bản giúp đỡ đánh Pháp, Phan Bội Châu đã tổ chức

A. phong trào chống thuế. B. Phong trào Đông du.

C. bạo động chống Pháp D. Phong trào Duy tân.

**Câu 6.** Cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX đã gắn việc đánh đuổi thực dân Pháp với

A. cải biến xã hội. C. giành độc lập dân tộc.

B. giải phóng nông dân. D. đánh đuổi phong kiến.

**Câu 7.** Hình thức đấu tranh nào dưới đây gắn với phong trào yêu nước của các sĩ phu Việt Nam đầu thế kỉ XX?

 A. Đấu tranh đơn thuần bằng vũ trang.

 B. Đấu tranh chủ yếu bằng hình thức chính trị.

 C. Dùng biện pháp cải cách yêu cầu thực dân Pháp trả độc lập.

 D. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

**Câu 8.** Chủ trương của Phan Bội Châu trong phong trào Đông Du là

 A. Phan Bội Châu sang Nhật, cầu viện Nhật giúp Việt Nam đánh Pháp.

 B. đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật học tập để chuẩn bị lực lượng chống Pháp.

 C. đưa người Việt Nam sang các nước phương Đông để học tập kinh nghiệm.

 D. đưa thanh niên Việt Nam sang Trung Quốc tham gia khóa học quân sự.

**Câu 9.** Vì sao tháng 8 - 1908 phong trào Đông Du tan rã?

A. Không nhận được sự ủng hộ của nhân dân trong nước.

B. Thiếu nguồn lực tài chính cho học sinh học tại Nhật Bản.

C. Pháp câu kết với Nhật trục xuất học sinh Việt Nam về nước.

D. Phong trào không thu được kết quả như mong muốn nên chấm dứt.

**Câu 10.** Phong trào Đông du do Phan Bội Châu khởi xướng diễn ra trong khoảng thời gian từ năm

 A. 1905 đến 1908. `` B. 1906 đến 1908.

 C. 1905 đến 1909. D. 1908 đến 1912.

**Câu 11.** Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), hình thức hoạt động chủ yếu của Việt Nam Quang phục hội là

A. hô hào cải cách văn hóa, xã hội.

B. kết hợp đấu tranh vũ trang với chính trị.

C. đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao đòi độc lập.

D. bạo động, ám sát những tên thực dân đầu sỏ.

**Câu 12.** Chủ trương của Hội Duy tân (1904) là đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập, sau đó thiết lập ở Việt Nam chính thể

A. quân chủ chuyên chế. B. quân chủ lập hiến.

C. cộng hòa dân chủ. D. dân chủ đại nghị.

**Câu 13.** Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Phan Bội Châu đã chuyển từ lập trường tư tưởng phong kiến sang lập trường tư sản?

A. Xuất dương sang Nhật Bản (1904).

B. Thành lập Hội Duy tân (5 – 1904).

C. Tổ chức phong trào Đông du (1905).

D. Thành lập Việt Nam Quang phục hội (6 – 1912).

**Câu 14.** Những người đi tiên phong trong phong trào yêu nước và cách Việt Nam đầu thế kỉ XX là

A. Nguyễn Thái Học, Hoàng Hoa Thám. B. Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu.

C. Phan Bội Châu, Nguyễn Trường Tộ. D. Nguyễn Ái Quốc, Tăng Tử Kính.

**Câu 15.** Tháng 5 - 1904, Phan Bội Châu và những người cùng chí hướng thành lập tổ chức nào dưới đây?

A. Việt Nam Quang phục hội. B. Hội Duy tân.

C. Hội Phục Việt. D. Việt Nam nghĩa đoàn.

**Câu 16.** Sự xuất hiện hai xu hướng bạo động và cải cách ở Việt Nam đầu thế kỉ XX chứng tỏ các sĩ phu tiến bộ

A. xuất phát từ những truyền thống cứu nước khác nhau.

B. chịu tác động của những bối cảnh thời đại khác nhau.

C. có những nhận thức khác nhau về kẻ thù của dân tộc.

D. chịu ảnh hưởng của những hệ tư tưởng mới khác nhau.

**Câu 17.** Nhân tố chủ quan dẫn đến sự xuất hiện của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân tộc, dân chủ ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là gì?

A. Thành công của cuộc Duy tân Minh Trị của Nhật Bản.

B. Ảnh hưởng từ phong trào Duy tân Mậu Tuất của Trung Quốc.

C. Ảnh hưởng từ thành công của cuộc Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc.

D. Tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.

**Câu 18.** Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn tới thất bại của các phong trào đấu tranh đầu thế kỉ XX là gì?

A. Do thiếu sự liên minh giữa giai cấp nông dân với công nhân.

B. Do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiến tiến cách mạng.

C. Do thực dân Pháp còn mạnh, lực lượng cách mạng còn non yếu.

D. Do ý thức hệ phong kiến trở nên lỗi thời, lạc hậu.

**Câu 19.** Từ năm 1897 đến năm 1914 là khoảng thời gian thực dân Pháp tiến hành

A. chính sách bình định Việt Nam.

B. cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam.

C. chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam.

**Câu 20.** Phan Bội Châu chủ trương đấu tranh giải phóng dân tộc theo trình tự nào dưới đây?

A. Cứu dân trước, cứu nước sau.

B. Cứu nước trước, cứu dân sau.

C. Cải cách xã hội để tiến tới giành độc lập.

D. Phát triển kinh tế sau đó tiến tới giành độc lập.

**Câu 21.** Tôn chỉ, mục đích của Việt Nam Quang phục hội thể hiện rõ sự ảnh hưởng của

A. cách mạng Tân Hợi – Trung Quốc.

B. cuộc Duy tân Minh Trị - Nhật Bản.

C. cuộc Duy tân Mậu Tuất – Trung Quốc.

D. cuộc cải cách tư sản của Xiêm.

**Câu 22**. Tư tưởng nào ngày càng mất vai trò chi phối phong trào yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Vì nước, vì dân. C. Độc lập, tự do.

B. Dân sinh, dân chủ. D. Trung quân, ái quốc.

**Câu 23.** Ý nào sau đây **không phải** là điều kiện dẫn đến sự ra đời của khuynh hướng cứu nước mới ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Ảnh hưởng của các trào lưu tư tưởng tiến bộ qua Tân thư, Tân văn.

B. Sự cường thịnh của Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh trị.

C. Sự xuất hiện của các lực lượng xã hội mới.

D. Ảnh hưởng tư tưởng khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh.

-----o0o-----